

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5- 2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.

2. Bà Đặng Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Hồng Y – sinh năm: 1987 (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Trần Văn V – sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Hồng Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng Y và anh Trần Văn V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, do quen biết trước, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới, chị và anh V sống riêng tư tại thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thuê. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, anh V không lo làm ăn, chăm lo kinh tế gia đình nên thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Chị và anh V không còn sống chung từ năm 2011 cho đến nay.

Nay chị Lê Hồng Y nhận thấy tình cảm giữa chị và anh V không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn V.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Dủ P - sinh ngày: 04/12/2008. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị Y không yêu cầu toà án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn V trình bày như sau:*

Thông nhất theo lời trình bày của chị Y về thời gian và quá trình chung sống không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Nay anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Dủ P - sinh ngày: 04/12/2008. Khi ly hôn, anh V đồng ý giao cháu P cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: anh V không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15; Điều 16; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hồng Y và anh Trần Văn V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Dủ P cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị Y và anh V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Y phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Đơn xin xác nhận hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh V. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Trần Văn V có đơn xin vắng mặt ngày 02/4/2019. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét đơn xin vắng mặt và nhận thấy việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Y và anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Y và anh V thống nhất xác định trong thời gian chung sống giữa anh, chị có 01 con chung tên Trần Dủ P - sinh ngày: 04/12/2008. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu P hiện đang sống với chị Y, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị Y đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P. Mặt khác, anh V thống nhất giao cháu P cho chị Y nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu P cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với

nguyện vọng của cháu P và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Y và anh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị Y phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hồng Y và anh Trần Văn V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Dủ P - sinh ngày: 04/12/2008 cho chị Lê Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả: Chị Y và anh V thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Chị Lê Hồng Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số N⁰ 0009651 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Hồng Y đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cao Văn Lạc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:

tòa

- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Bé Tư

